

Mô Tả/Descriptions

Van một chiều lò xo dùng để ngăn dòng chảy ngược, bảo vệ hệ thống đường ống và máy bơm. Ít gây tiếng ồn, cơ chế đóng nhẹ nhàng theo áp lực nước.

Thiết kế dẫn dòng chảy tiên tiến giúp hạn chế tối đa tổn thất đầu nguồn. Bạc nhựa chịu lực dẫn hướng dễ dàng tháo lắp, ít chi tiết. Lò xo bằng thép không gỉ được bảo vệ bằng lõi dẫn hướng khi van hoạt động.

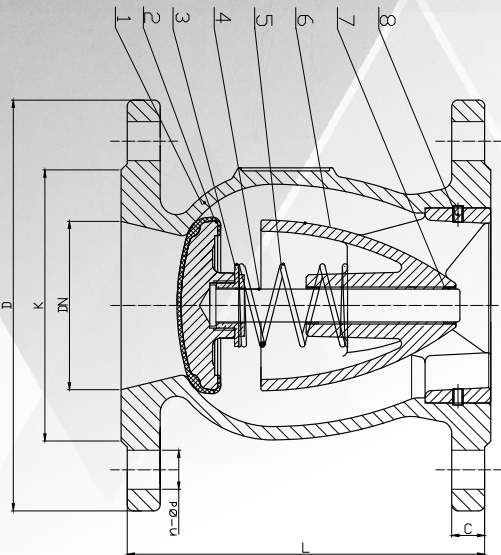
Silent check valves is used as protection against reverse when power failure in areas where noise pollution or water hammering is a critical issue.

Advanced dynamic design assures lower head loss. Spring made by stainless steel is protected by diffusers. Simple design, easy to install and replace parts.

Mã Sản Phẩm Product Code	SCVX	
Kích Thước Size	DN50 - DN300	
Tiêu Chuẩn Thiết Kế Design Standard	BS EN 1074-3	
Tiêu Chuẩn Khoảng Cách 2 Mặt Bích Face To Face Standard	BS EN 558-1 TABLE 1 SERIES 14	
	DIN 3202-1 SERIES F4	
Kiểu Kết Nối Connection End	MẶT BÍCH FLANGED	
Tiêu Chuẩn Kết Nối Và Áp Suất Làm Việc Connection Standard And Pressure Rating	BS 4504 DIN 2632 DIN 2633	PN10, PN16, PN25
	JIS B2220	5K, 10K, 16K, 20K
	ASME B16.42	150LB
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011)
	Màu Sắc Colour	XANH - ĐỎ BLUE - RED
	Độ Dày Thickness	250~300µm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10 ~ 80 °C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	Hệ Thống Nước / Water Systems	



DETAIL DRAWING



PARTS LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
1	Body	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
2	Disc	Ductile Iron + Rubber	ASTM A536 + EPDM
3	Bearing	Stainless Steel	AISI 304
4	Shaft	Stainless Steel	AISI 304
5	Spring	Stainless Steel	AISI 304
6	Diffuser Core	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
7	Plug	Brass	ASTM B824
8	Int Hex Bolt	Stainless Steel	AISI 304

DIMENSION

Unit: mm

DN	Model/No.	L	D	K			n-Ød			C	
				PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN25	PN25
50	SCVX-0050	150	165	125		125	4-Ø19		4-Ø19	19	19
65	SCVX-0065	170	185	145		145	4-Ø19		8-Ø19	19	19
80	SCVX-0080	180	200	160		160	8-Ø19		8-Ø19	19	19
100	SCVX-0100	190	220	180		190	8-Ø19		8-Ø23	19	19
125	SCVX-0125	200	250	210		220	8-Ø19		8-Ø28	19	19
150	SCVX-0150	210	285	240		250	8-Ø23		8-Ø28	19	20
200	SCVX-0200	230	340	295		310	8-Ø23	12-Ø23	12-Ø28	20	22
250	SCVX-0250	250	405	350	355	370	12-Ø23	12-Ø28	12-Ø31	22	24.5
300	SCVX-0300	270	460	400	410	430	12-Ø23	12-Ø28	16-Ø31	24.5	27.5

ORDER INFORMATION

S C V X - 0 1 5 0 - 1 0 - D2B

Loại - Model: _____
SCV: Van Một Chiều Lò Xo
Silent Check Valve

X: Flange

D2: Gang cầu - Ductile Iron
B: Màu xanh - Blue
R: Màu đỏ - Red

Mặt bích và áp lực:
Flange & Pressure
10: PN10; **20**: PN20; **1K**: JIS 10K
16: PN16; **A1**: ANSI 150-LB

Valve Size:
0150 : 150 mm
0200 : 200 mm